TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-10-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Thái, bà Vũ Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Y, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 6 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đặng Thị Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 26, ngày 26/8/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh T hay uống rượu, không lo xây dựng gia đình, thường xuyên đánh đập, chửi bới chị, cầm dao đe dọa chém chị, chị không chịu đựng được phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng ly thân nhau từ tháng 5/2017 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Phương T, sinh ngày 14/8/2013 và Đinh Thế A sinh ngày 26/8/2014. Sau khi ly hôn, chị đề nghị giao cả 02 con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/1 cháu, hai cháu là 2.000.000đ.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/6/2019 và trong quá trình xét xử, bị đơn Đinh Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng anh chung sống với nhau từ tháng 7/2013 nhưng đến ngày 26/8/2015 mới tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, làm ăn. Chị Y đã bỏ chồng, bỏ con về bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 6/2017 đến nay. Nay chị Y làm đơn xin ly hôn, anh cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung như chị Y trình bày nhưng cháu đầu tên là Đinh Thị Thảo P chứ không phải là Đinh Phương T. Hiện nay 02 con đang ở với anh. Sau ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/1 cháu, hai cháu là 4.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 7/2017 (thời gian chị Y bỏ về quê ngoại) đến khi các cháu trưởng thành.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn của chị Đặng Thị Y, cho chị Y được ly hôn anh Đinh Văn T; về con giao 02 cháu Đinh Thị Thảo P và Đinh Thế A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Y có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ/1 cháu, hai cháu là 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 10/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 (mười tám) tuổi; về án phí chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn và án phí DSST về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Đặng Thị Y có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Đinh Văn T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị Y.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Y và anh Đinh Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Y trình bày là do anh T hay uống rượu, không lo xây dựng gia đình, thường xuyên đánh đập, chửi bới chị, cầm dao đe dọa chém chị, chị không chịu đựng được phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, còn theo anh T trình bày thì mâu thuẫn giữa vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, ngoài ra còn mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, chị Y vắng mặt, nhưng qua quá trình hòa giải cũng như qua các tài liệu, chứng cứ được phản ảnh trong hồ sơ thì vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2017 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị Y, cho chị Y và anh T ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đinh Thị Thảo P (trong bản sao trích lục khai sinh ngày 03/6/2019 là Đinh Phương T) sinh ngày 14/8/2013 và Đinh Thế A sinh ngày 26/8/2014. Tại phiên hòa giải, hai bên đương sự đã thỏa thuận giao cả hai con cho anh Đinh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, tại phiên tòa hôm nay chị Y vắng mặt, nên HĐXX chấp nhận theo sự thỏa thuận này. Về mức cấp dưỡng nuôi con và thời gian cấp dưỡng nuôi con, do chị Y chỉ là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định, nên HĐXX xét thấy mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ/1 cháu, hai cháu 3.000.000đ và thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ sau thời điểm ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Theo chị Y và anh T trình bày thì vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn và án phí DSST về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Y, cho chị Y được ly hôn anh Đinh Văn T.

2. Về con: Giao hai cháu Đinh Thị Thảo P sinh ngày 14/8/2013 và Đinh Thế A sinh ngày 26/8/2014 cho anh Đinh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/1 cháu, hai cháu là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 10/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị Y có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan thi hành án đã ra quyết định thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Y phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000 đồng và án phí DSST về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 300.000 đồng, tổng cộng là 600.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2017/0005091 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị Y còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Anh Đinh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Đặng Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Nam Tiến